

Số: 364 /KH-THCSTA

Tân An, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;
- Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;
- Căn cứ Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Long An về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;
- Căn cứ Công văn số 3225/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Long An về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;
- Thực hiện kế hoạch số 1811/KH-PGDĐT ngày 12/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Cần Đước về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Trường THCS Tân An xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Bối cảnh và định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1 Thời cơ

- Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 theo hướng mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và cha mẹ học sinh (CMHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại xã nhà nói chung cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường nói riêng. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm luôn được chú trọng.

- Được sự chỉ đạo kịp thời về chuyên môn của Phòng GD&ĐT huyện Cần Đức đã thúc đẩy hoạt động của nhà trường mang lại hiệu quả nhanh hơn.

- Sự phối hợp tốt của ba môi trường giáo dục: Được quan tâm của các ban ngành, đoàn thể, của Ban đại diện CMHS với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

1.2 Thách thức

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình làm nông, nhiều gia đình học sinh điều kiện kinh tế còn khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa nên chưa quan tâm nhiều và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà. Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ phục vụ tốt cho dạy học nhất là để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8, 9 năm học 2024-2025.

- Tổ chức hoạt động dạy và học song song với công tác phòng chống các dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao trong trường học.

- Ảnh hưởng một số tệ nạn xã hội, môi trường mạng, học sinh nghiện game làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1 Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, đa số giáo viên, nhân viên trẻ, ứng dụng tốt công nghệ thông tin, nhiệt tình trong công tác.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được giảng dạy.

- Trường THCS Tân Ân có tổng số CBQL-GV-NV là 32 người; giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Cán bộ quản lý nhà trường có tâm huyết, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục.

- Đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2 Điểm yếu

- Có nhiều môn học chỉ có một giáo viên, nên việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học gặp khó khăn, chưa có giáo viên môn KHTN.

- Trường thiếu nhân viên thư viện, phải phân công giáo viên kiêm nhiệm nên hiệu quả công việc đôi khi chưa đáp ứng cao như mong muốn.

- Thiết bị dạy học được trang cấp đã lâu, hiện xuống cấp (thiết bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị điện tử, bảng tương tác, ...).

- Biên chế giáo viên thiếu nên khó khăn trong việc triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, làm căn cứ để giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất nhằm giúp học sinh làm chủ kiến thức cấp THCS, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

2.3.1. Thống kê đội ngũ năm học 2024-2025

Nhân sự				Tổng số	Nữ	Trình độ ĐH	Trình độ CĐ	Trung cấp	Đảng viên/ nữ					
Cán bộ quản lý				2	2	2	0	0	2	2				
Giáo viên				23	16	22	1	0	12	8				
Nhân viên				4	3	1	2	1	1	1				
HĐ theo ND 111				3	1	0	0	0	0	0				
Tổng số				32	22	25	3	1	14	11				
Thống kê giáo viên theo môn													TC	
Toán	KHTN			Tin	CN	Văn	GD CD	LS-ĐL		TA	GD TC	NT		
4	1	1	2	1	1	3	1	1	1	3	2	1		1

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: 3

- Tổ Xã hội: 14 (+ Hiệu trưởng)

- Tổ Tự nhiên: 12 (+ Phó hiệu trưởng, nhân viên thiết bị)

- Tổ văn phòng: 06

2.3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

Khối	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Học sinh khuyết tật
6	4	153	71	02 (Hoa)	00
7	5	210	104	00	00
8	4	179	86	02 (1 Khơ-me, 1 Hoa)	00
9	2	72	37	00	00
Tổng	16	614	298	04	00

2.3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

- Tổng số phòng: 37 phòng

- Phòng học chính khóa: 11 phòng, bố trí học hai ca: ca sáng và ca chiều

Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Sáng							9A1	9A2	8A1	8A2	8A3	8A4
Chiều	6A1	6A2	6A3	6A4			7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	

- Phòng hành chính: 09 phòng (Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng giáo viên, phòng Đảng- đoàn thể, hội trường, phòng tổ chuyên môn, phòng tư vấn, phòng tiếp dân)

- Phòng chức năng: 08 phòng (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin, Tiếng Anh)

- Phòng phục vụ học tập: 09 phòng (phòng KHXH, phòng đa chức năng, phòng thiết bị, phòng y tế, phòng đoàn- đội, thư viện, truyền thông, kho)

- Tổng số bàn ghế học sinh: 250 bộ đôi.

2.3.4 Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi chính khóa, tổ chức dạy học trái buổi các môn: Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh hạn chế về kết quả học tập (tùy vào điều kiện thực tế của trường).

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn hướng dẫn, xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

2.3.5 Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Cả năm 105 tiết (3 tiết x 35 tuần)
- Đối với hoạt động trải nghiệm 1: Phân công giáo viên tổng phụ trách tham mưu phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện theo nội dung chương trình gắn với các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Đối với hình thức chủ đề (hoạt động trải nghiệm 2): Phân công giáo viên bộ môn thực hiện.
- Đối với hoạt động trải nghiệm 3: Phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện.

2.3.6 Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Xây dựng kế hoạch dạy học 1 tiết/tuần (Có thể linh động đối với khối 9).
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Long An biên soạn đối với nội dung giáo dục địa phương.
- Giáo viên giảng dạy: Căn cứ định mức tiết dạy và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng giáo viên để bố trí dạy học theo các chủ đề cho phù hợp với khả năng của giáo viên và học tập của học sinh.
- Kiểm tra đánh giá: Theo quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ đối với khối 6,7,8,9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.
2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh sau THCS.
3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
4. Chú trọng phát triển đội ngũ, công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý cho cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục; quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo phân cấp quản lý tại nhà trường. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh, thiên tai và các tình huống bất thường khác.

6. Nâng cao thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

C. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

1. Công tác chính trị tư tưởng

- Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV và học sinh; phòng tránh các tệ nạn xã hội tác hại thuốc lá. Quán triệt đội ngũ chấp hành nghiêm quy định về đạo đức Nhà giáo² và quy tắc ứng xử³.

- Phối hợp với công đoàn phát động và thực hiện sâu rộng các cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh⁴; phong trào: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; “Nam giới điểm 10”; Phụ nữ “Hai giỏi”; tiến tới xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh⁵; tăng cường công tác giáo dục sức khỏe, phát triển thể chất, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử; công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học luôn được quan tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Giáo dục học sinh chấp hành quy định pháp luật, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, 6 phẩm chất của người học sinh, nội quy học sinh và các quy định của nhà trường về bảo vệ của công, giữ vệ sinh môi trường, phòng tránh các tệ nạn xã hội, tác hại thuốc lá, bạo lực học đường trong trường học...

² Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Công văn 5553/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 06/12/2018 V/v đôn đốc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ giáo dục.

³ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁴ Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới tư duy, sửa đổi lối làm việc với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và nghĩ thật, nói thật, làm thật, có hiệu quả thật, người dân được hưởng thụ thật”.

⁵ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

- Tuyên truyền, sinh hoạt về các ngày kỉ niệm lớn: lễ Quốc khánh 02/9, lễ 30/4, ngày 01/5, kỉ niệm các ngày 08/3, 26/3, 01/6, 27/7, 20/10, 20/11, 22/12,...

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường ⁶, trong đó tập trung một số nội dung sau:

2.1. Kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục cần thể hiện được việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phải phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên ⁷.

Đối với việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, căn cứ vào công văn số 4200/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/11/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lí thu, chi và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

2.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; triển khai dạy học tích hợp, các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp với chương trình, phù hợp với thực tiễn nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, xác định và lập các địa chỉ tích hợp để tổ chức giảng dạy có hiệu quả ⁸.

2.3. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.⁹

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận

⁶ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022).

⁷ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

⁸ Phụ lục 1 (trang 28) - Các nội dung tích hợp

⁹ Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. Các hình thức tổ chức dạy học bên ngoài nhà trường, ngoài lớp học phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường trước khi tổ chức thực hiện.

3.2. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Khuyến khích đội ngũ phối hợp, học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, sinh hoạt cụm chuyên môn với giáo viên các trường trong khu vực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định¹⁰, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn¹¹.

4.2. Tổ chức thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

5.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp¹².

5.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp của học sinh.

¹⁰ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

¹¹ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹² Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác tham mưu về đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt việc tham mưu tuyển dụng giáo viên nhằm bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu¹³ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Phối hợp với công ty sách thiết bị trường học cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ cho năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

- Triển khai, tổ chức việc giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương ở các khối lớp đúng quy định.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được trang cấp, có kế hoạch bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng. Sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có để có thể tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình¹⁴.

¹³ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

¹⁴ Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 về việc Hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với các trường trung học.

- Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

III. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý cần tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Thực hiện tham mưu, góp ý xây dựng, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ và Kế hoạch số 390/KH-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ GDĐT¹⁵.

2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính.

Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

3. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁶; trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

4. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo¹⁷. Quán triệt tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

5. Thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục.

6. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm đầy đủ, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định¹⁸.

7. Công tác truyền thông: nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

¹⁵ Kế hoạch của Bộ GDĐT triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới CT, SGK GDPT.

¹⁶ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

¹⁷ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹⁸ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

Công tác viết bài, đưa tin: Khuyến khích đội ngũ chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường, ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

8. Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT như: công tác triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học.¹⁹

IV. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường

Đính kèm các phụ lục 2, 3, 4, 5.

V. Các hoạt động giáo dục

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn văn hóa lớp 9, KHKT, tin học trẻ, máy tính cầm tay, thực hành, năng khiếu.

- Học sinh giỏi: lập đội học sinh giỏi cấp trường trong hè và củng cố ngay từ đầu năm học, các học sinh lớp dưới có năng khiếu đề chuyển giao lên lớp trên về văn nghệ, TDTT, học sinh giỏi các môn văn hóa, ...đặc biệt là môn tin học, hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật,... qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, bồi dưỡng nhóm.

- Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

2. Phụ đạo học sinh hạn chế về kết quả học tập

- Phụ đạo học sinh thông qua việc dạy 02 buổi/ ngày nhằm khắc phục lưu ban, bỏ học; Giáo viên thường xuyên thông báo với phụ huynh về kết quả học tập và tăng cường phối hợp với phụ huynh có biện pháp giúp đỡ học sinh hạn chế về kết quả học tập, học sinh có nguy cơ bỏ học. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể xã, trường áp vãng gia, vận động gia đình không để con em bỏ học.

- Lập danh sách học sinh hạn chế về kết quả học tập đối với các môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn, KHTN và phân công giáo viên phụ trách phụ đạo.

- Các môn khác sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy (nếu có).

3. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ, các ngày lễ lớn.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế tại những di tích lịch sử, địa chỉ đỏ ở địa phương, giao lưu với đơn vị trường khác...

¹⁹ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm về thực hiện vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách, chăm sóc cây xanh, trồng hoa,...

4. Câu lạc bộ

- Câu lạc bộ Tiếng Anh.
- Câu lạc bộ Văn học.
- Câu lạc bộ Thể dục Thể thao.
- Câu lạc bộ Văn nghệ.
- Câu lạc bộ tuyên truyền Pháp luật.
- Câu lạc bộ ATGT.
- Câu lạc bộ phòng chống vi phạm pháp luật và bạo lực học đường

Từng bộ phận tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả gắn với hoạt động trải nghiệm.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các quyết định, ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong phiên họp hội đồng sư phạm nhà trường, phân công trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động theo đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ nhà trường họp sơ kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể địa phương, xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng: thường xuyên kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, kí kiểm hồ sơ sổ sách 2 lần/năm. Theo dõi, thống kê tổng hợp và báo cáo kịp thời các hoạt động giáo dục nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

- Tổ trưởng chuyên môn: kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo qui định, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên hàng tháng; Thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về lãnh đạo trường.

2. Hoạt động chuyên môn

2.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động tích cực, tự học của học sinh thông qua thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động dạy học để thực hiện trên lớp và ngoài lớp học.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

- Đổi mới các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

2.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

- Thực hiện theo gợi ý khung chương trình của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An.

- Hiệu trưởng chỉ đạo, phó hiệu trưởng triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, yêu cầu phải thiết kế hoạt động một cách khoa học.

- Giúp giáo viên tìm ra giải pháp trong quá trình dạy học nhằm mang lại kết quả học tập tốt nhất của học sinh.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Thực hiện nghiêm túc xây dựng ngân hàng đề thi theo ma trận, dùng hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực công bằng đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn được thể hiện rõ trong sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn.

- Tổ trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học thể hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc phân tích giờ dạy theo tiêu chí công văn của Sở giáo dục chỉ đạo.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 2 chuyên đề /học kì, vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: theo hướng nghiên cứu bài học; nội dung họp tổ phải thể hiện được xác định trọng tâm của bài, chương; cách sử dụng

đồ dùng dạy học; nội dung kiểm tra; rút kinh nghiệm tiết thao giảng; có biện pháp hiệu quả giúp đỡ học sinh trong học tập; triển khai các văn bản về chuyên môn.

- Đưa nội dung Quyền con người vào trong bài giảng dạy nhất là đối với bộ môn GD&CD.

- Tổ chức dự giờ, dạy học chuyên đề, hội giảng có sử dụng bảng tương tác, rút kinh nghiệm sau mỗi tiết.

- Tổ chức xây dựng chuyên đề, làm đồ dùng dạy học, thiết kế giáo án điện tử, giáo án tương tác.

- Tham gia tổ chức thực hiện hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức phụ đạo học sinh hạn chế về kết quả học tập, bồi dưỡng học sinh giỏi theo bộ môn.

- Mỗi thành viên trong tổ tham gia ít nhất một trong các hội thi do trường/huyện tổ chức.

- Tổ chức sinh hoạt tổ ít nhất 02 lần trong tháng.

- Thực hiện kiểm tra kế hoạch bài dạy, sổ sách 01 lần/ tháng.

2.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt trong giáo viên và học sinh và các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn.

- Tham gia đủ các cuộc thi do ngành tổ chức: giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi thiết kế Giáo án tương tác, thi sáng tạo đồ dùng dạy học, ...

- Hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm trong nhà trường, đăng kí chiến sĩ thi đua các cấp.

- Đối với học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động như: thi học sinh giỏi các môn văn hóa, Tin học trẻ, máy tính cầm tay, thể dục thể thao, sáng tạo khoa học kỹ thuật, thanh thiếu niên nhi đồng,

2.6. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; khuyến khích giáo viên vận dụng các kiến thức hoặc tài liệu theo địa chỉ <http://stem.sesdb2.edu.vn> để nghiên cứu vận dụng hợp lý trong quá trình giảng dạy.

2.7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, ngoại khóa, chú trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, rèn kỹ năng sống

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh và các nội dung giáo dục phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục địa phương đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo tài liệu do Sở GD&ĐT biên soạn, đưa nội dung này vào đề kiểm tra.

3. Hoạt động chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp; nâng cao vai trò quản lý của GVCN.
- Thực hiện phong trào “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”, đặc biệt chú ý lớp Xanh- Sạch- Đẹp, thực hiện mô hình “Lớp học không rác”. Nhận tài sản lớp và có kế hoạch bảo quản, duy trì sử dụng lâu dài.
- Cải tiến nội dung sinh hoạt học sinh theo yêu cầu học làm người, nhân rộng mô hình giáo viên chủ nhiệm đạt kết quả về giáo dục học sinh chưa ngoan.
- GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục, phối hợp với giáo viên bộ môn, tổng phụ trách giáo dục những học sinh chưa ngoan; giúp đỡ học sinh còn hạn chế khả năng học tập. Đầu năm, thông qua lý lịch để tìm hiểu hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng của học sinh, tìm hiểu học sinh có nguy cơ nghỉ học, rà soát phân loại học sinh để có biện pháp giúp đỡ, giáo dục phù hợp nhằm chống lưu ban, bỏ học, chống điểm liệt trong thi tuyển sinh vào lớp 10 đối với khối lớp 9.
- Giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, những quy định có liên quan lứa tuổi, nội quy trường học.
- Thực hiện kí cam kết giữa nhà trường và CMHS trong việc giáo dục học sinh.
- Tạo các nhóm lớp trên Zalo, Messenger để liên lạc giữa GVCN-GVBM với CMHS và học sinh.

4. Hoạt động đoàn thể

4.1. Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Xây dựng kế hoạch Liên Đội theo hướng dẫn của Hội đồng Đội huyện.
- Chú ý việc rèn luyện học sinh và các hoạt động tự kiểm tra trong học sinh.
- Thực hiện chương trình rèn luyện đội viên: tổ chức đại hội đầu năm; Vui trung thu; Thiếu nhi vui khỏe và tiến bước lên đoàn.
- Lập đội sao đỏ, phát thanh măng non, đội trống và hoạt động có hiệu quả.
- Phát huy khả năng sáng tạo khoa học kỹ thuật của đội viên.
- Kết nạp đội: 100%.
- Phối hợp thực hiện phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực: trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn: thực hiện bảo quản cây xanh hiện có, trồng hoa cảnh trên tất cả các bồn hoa; mỗi lớp có lọ hoa, có đủ các khẩu hiệu, ảnh Bác, cờ tổ quốc, giữ gìn vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo quản tài sản công, trật tự trước cổng trường, thực hiện đúng luật giao thông đường bộ.
- Đảm bảo sinh hoạt chủ đề tháng, phát động phong trào thi đua theo chủ điểm.

4.2. Đoàn thanh niên

- Chủ động thực hiện các nội dung trong kế hoạch của Chi đoàn. Ngoài ra, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường và hỗ trợ hoạt động Đội.
- Kết hợp chặt chẽ với Đoàn xã tham gia hoạt động ở địa phương.
- Tổ chức vui chơi lành mạnh: các trò chơi dân gian; tổ chức hội thi văn nghệ; du khảo, tham quan, chăm sóc bia liệt sĩ địa phương, làm báo tường,...
- Giáo dục học sinh có ý thức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, không tham gia vào các trò chơi không lành mạnh, không dùng bạo lực với nhau.
- Thực hiện mô hình Đoàn Thanh niên: Phủ xanh bồn hoa khuôn viên trường.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là lực lượng xung kích trong các phong trào.

4.3 Công đoàn

- Phối hợp cùng với lãnh đạo nhà trường:
 - + Vận động công đoàn viên thực hiện nhiệm vụ năm học; tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy cơ quan.
 - + Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, quan tâm đến môi trường và điều kiện làm việc của CB-GV-NV. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên: tổ chức tham quan học tập, thăm hỏi; tham gia đầy đủ các phong trào do trường, xã, huyện, tỉnh tổ chức.
 - + Tổ chức ban thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân thực hiện quyền giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định.
 - + Phát động thi đua và thực hiện khen thưởng đúng theo nghị quyết công đoàn.
- Đảm bảo kịp thời chế độ chính sách cho CB-GV-NV.
- Đăng kí công đoàn cơ sở vững mạnh.
- Thực hiện mô hình Công đoàn: Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Công tác thi đua khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.
- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.
- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng

và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Công đoàn phối hợp thực hiện về thi đua khen thưởng theo quy định.

- Thực hiện thang điểm thi đua của trường năm học 2024-2025 và phát động thi đua trong toàn thể CBGVNV. Công tác thi đua phải thực hiện công khai, công bằng, đúng quy định.

6. Hoạt động phòng bộ môn

Phòng KHTN, KHXH, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật

- Lập kế hoạch hoạt động năm, hàng tháng, hàng tuần đảm bảo gắn việc học lý thuyết kết hợp với thực hành.

- Đảm bảo đầy đủ các bài thực hành (nếu có).

- Có kế hoạch tham mưu với Hiệu trưởng về việc bổ sung dụng cụ, mẫu vật thực hành, bảo trì máy móc, thiết bị trong phòng.

- Thực hiện hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định, có hồ sơ theo dõi việc sử dụng tài sản, thực hiện vệ sinh, sắp xếp phòng thực hành hàng tuần.

7. Công tác giáo dục quốc phòng –an ninh, thể dục thể thao cho học sinh

Thực hiện dạy học lồng ghép giáo dục QPAN theo Thông tư số 08/2024/TT-BGD&ĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp theo sách giáo khoa do tổ chuyên môn lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp. Giúp học sinh hiểu biết về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua các thời kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước; truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và dân quân tự vệ; chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo và an ninh biên giới Quốc gia, một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hình thành nhận thức về quốc phòng, an ninh ở mức độ đơn giản, trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Có lòng tự hào, tự tôn dân tộc, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật. Nhằm hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ; ý thức, trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề sáng tạo thông qua các năng lực chuyên biệt; nhận thức về quốc phòng và an ninh ở mức độ đơn giản; vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC), bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học

sinh, không gây áp lực cho học sinh trong quá trình tham gia học GDTC; tiếp cận theo hướng cá thể hóa người học, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục. Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học GDTC, đa dạng hóa các nội dung, hình thức vận động, khuyến khích HS tích cực, chủ động tham gia rèn luyện nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện của từng nhà trường; chuẩn bị điều kiện cần thiết để từng bước thực hiện môn bơi; nhà trường có kế hoạch tổ chức các môn thể thao, đặc biệt quan tâm các môn thể thao dân tộc, võ tự vệ. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Đẩy mạnh phong trào thể thao trường học, khuyến khích, cổ vũ tinh thần luyện tập, tự nguyện lựa chọn môn thể thao phù hợp, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường; đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nề nếp, nâng cao hiệu quả và mở rộng không gian hoạt động của câu lạc bộ thể thao trong các cơ sở giáo dục; thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cấp huyện thành lập đội tuyển thể thao tham gia HKPD các cấp.

8. Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá; chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục; triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Duy trì, triển khai và thực hiện hồ sơ ký số đối với kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử.

- Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên về kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, bài giảng tương tác, xáo trộn đề kiểm tra, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

9. Công tác kiểm định chất lượng

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền lập kế hoạch xây dựng và phát triển phân đầu từng giai đoạn trường duy trì và nâng các tiêu chí đạt kiểm định chất lượng giáo dục và nâng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học tại Quy định này.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng, nâng cao tiêu chí hướng tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030.

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm định chất lượng.; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

Duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

10. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường

10.1. Quản lý tài chính trường thực hiện theo các văn bản qui định của các cấp ²⁰, đảm bảo tính công khai minh bạch. Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nhằm chủ động trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hợp lý, đúng quy định.

Một số văn bản qui định, hướng dẫn khác về quản lý tài chính, tài sản có liên quan của lãnh đạo các cấp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

10.2. Nhà trường đã thực hiện công tác Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường theo các văn bản hướng dẫn ²¹

²⁰ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP Ngày 05/9/2019 của chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP Ngày 05/9/2019 của chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định 111//2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

²¹ Quyết định số 41/2000/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2000 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông;

Thông tư số 13/2020/TT-BDGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học. Bố trí sắp xếp phòng thiết bị, bổ sung sửa chữa đồ dùng dạy học.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Lập danh mục đồ dùng dạy học theo khối, danh mục đồ dùng dạy học tự làm.

- Thực hiện hồ sơ các phòng chức năng, phòng học bộ môn gồm: Kế hoạch năm tháng tuần, sổ đầu bài, danh mục thiết bị dạy học, biên bản rà soát thiết bị dạy học, biên bản kiểm kê thiết bị, tổng hợp số tiết dạy hàng tháng.

11. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn ²²:

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh, gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần

²² Kế hoạch số 2896/KH-SGDĐT ngày 27/10/2021 của Sở GD&ĐT về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 3151/KH-SGDĐT ngày 19/11/2021 của Sở GD&ĐT về tuyên truyền Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 07/3/2023 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh Long An;

Kế hoạch số 1588/KH-SGDĐT ngày 25/6/2019 của Sở GD&ĐT về Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An;

Kế hoạch số 1192/KH-SGDĐT ngày 10/5/2019 của Sở GD&ĐT về xây dựng Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên của ngành GD&ĐT tỉnh Long An;

Kế hoạch số 1043/KH-SGDĐT ngày 31/3/2023 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Bộ Quy tắc ứng xử để thực hiện trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 585/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”;

Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về Triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Long An;

Kế hoạch số 483/KH-SGDĐT-GDTrH ngày 23/02/2022 của Sở GD&ĐT về Triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” của ngành Giáo dục và Đào tạo Long An.

phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Tổ chức tập huấn, quán triệt tới 100% giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp về trách nhiệm trong việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh giúp cho các em có khả năng tự kiểm soát được hành vi của bản thân một cách tự giác, có khả năng chống lại những biểu hiện lệch lạc về lối sống.

- Triển khai hiệu quả các văn bản và kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh trong nhà trường và tổ chức cho học sinh ký các cam kết thực hiện tốt nội quy trường học và cha mẹ học sinh ký cam kết trong công tác phối hợp giáo dục học sinh với nhà trường. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động ngoài giờ (cải tiến sinh hoạt tập thể), có các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn tiêu cực xâm nhập học đường.

12. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 40/2008/CT-BGD&ĐT về tiếp tục thực hiện sáng tạo nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; hàng năm BGH nhà trường phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong năm học.

Tiếp tục triển khai quán triệt, phát huy những kết quả đã đạt được đến đội ngũ CBGVNV việc thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Hai không” trong giáo dục và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả việc thực hiện trong thời gian tới đạt hiệu quả tốt nhất; cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”; Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như về phẩm chất đạo đức.

13. Công tác kiểm tra nội bộ

Hàng năm nhà trường thực hiện lập kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường theo các văn bản hướng dẫn cấp trên (Quyết định số 1172/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/9/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Long An về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra năm học 2024-2025) Công tác kiểm tra nội bộ là một hoạt động quản lý thường xuyên của Thủ trưởng đơn vị; là một yêu cầu tất yếu của quá trình đổi mới quản lý hiện nay.

Qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng nhà trường; chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của từng tổ, bộ phận, cá nhân; đôn đốc, thúc đẩy hoạt động dạy và học; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý; Củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong các trường

học.

Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ của đơn vị trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ của đơn vị trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo

14. Hoạt động thư viện

- Tổ chức hoạt động thư viện, duy trì và nâng cao tiêu chuẩn về thư viện đạt chuẩn mức độ 1 theo quy định.

- Nâng cao nghiệp vụ thư viện: Sử dụng thành thạo phần mềm thư viện, hoạt động đúng theo hướng dẫn của cấp trên và kế hoạch năm học đề ra.

- Nâng cao kiến thức pháp luật: Cung cấp tài liệu pháp luật theo chỉ đạo của cấp trên và triển khai đến CB-GV-NV, tổ chức câu lạc bộ pháp luật.

- Kết hợp với Đoàn - Đội tổ chức tuyên truyền đọc sách, thuyết trình theo chủ đề, giới thiệu sách, kể chuyện theo sách hàng tháng.

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bổ sung sách đối với tủ sách giáo khoa dùng chung; tủ sách pháp luật; tủ sách kỹ năng sống; tủ sách giới thiệu về biển đảo, về quê hương đất nước, dịp thời bổ sung sách báo, sách nghiệp vụ.

- Đảm bảo đầy đủ sách giáo khoa và sách hướng dẫn giảng dạy mới cho giáo viên, học sinh. Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản sách trong giáo viên và học sinh, thu hồi sách vào cuối năm.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thực hiện liên thông thư viện.

15. Hoạt động thiết bị

- Lập danh mục đồ dùng dạy học theo bộ môn, tương ứng với từng bài dạy, thiết bị dạy học tối thiểu đối với chương trình GDPT 2018; hướng dẫn giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của thiết bị, các loại hồ sơ theo qui định, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Có kế hoạch bảo quản và sửa chữa kịp thời các thiết bị hư; bổ sung đồ dùng dạy học, phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

- Thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ I, cả năm để thẩm định lại chất lượng TBDH, ĐDDH; tham mưu Hiệu trưởng mua sắm, bổ sung

mới.

16. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tiếp tục thực hiện củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS.
- GVCN nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục, tích cực chống lưu ban, bỏ học góp phần thực hiện tốt phổ cập giáo dục.
- Nâng chất lượng phổ cập giáo dục THCS : duy trì đạt chuẩn phổ cập THCS đồng thời nâng tỉ lệ tốt nghiệp THCS trong độ tuổi 15 – 18.
- Tham mưu với ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của xã về các hoạt động của công tác phổ cập.

17. Y tế học đường

- Lập kế hoạch hoạt động y tế, phối hợp với y tế xã tổ chức khám sức khỏe học sinh vào đầu năm học.
- Lập kế hoạch trang bị tủ thuốc, bổ sung thuốc thông dụng, thường xuyên kiểm tra hạn sử dụng của thuốc, các điều kiện sơ cứu ban đầu.
- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19, bạch hầu, sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh phong, đậu mùa khi, ... Tuyên truyền về sức khỏe giới tính, an toàn thực phẩm, tác hại của các chất gây nghiện, tác hại thuốc lá.
- Quan tâm công tác vệ sinh môi trường; điều kiện, môi trường học tập của lớp học, vệ sinh an toàn thực phẩm ở căn tin.

18. Hoạt động tài vụ

- Cập nhật kịp thời các loại hồ sơ kế toán.
- Lập dự toán kinh phí hoạt động, thu chi, kiểm tra, đối chiếu và công khai tài chính từng tháng, quý theo đúng quy định.
- Điều chỉnh và thực hiện kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách cho giáo viên về nâng lương, phụ cấp thâm niên, chế độ công tác phí.
- Phối hợp với GVCN nắm bắt tình hình nộp các khoản thu theo qui định của học sinh và có biện pháp nhắc nhở, đôn đốc học sinh, cha mẹ học sinh.
- Thực hiện chuyển đổi sổ, thu chi các khoản theo qui định không dùng tiền mặt.

19. Hoạt động văn thư lưu trữ

- Phát hành công văn đi, đến kịp thời; sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhà trường một cách gọn gàng, khoa học.
- Thực hiện báo cáo chính xác, kịp thời; đúng thể thức văn bản.

- Nhận, trả hồ sơ học sinh theo quy định của chuyên môn nhà trường.
- Chủ động tham mưu với BGH các vấn đề có liên quan đến công việc mình phụ trách.
- Quản lý, cấp phát văn bằng đúng theo quy định.
- Thực hiện chuyển đổi số, quản lý tốt văn bản trên hệ thống ICT.

20. Hoạt động tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trường học

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học đạt hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động ngay từ đầu năm học.
- Chủ động liên hệ với GVBM, GVCN, các đoàn thể trong nhà trường nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, tâm sinh lý về lứa tuổi của học sinh để tư vấn, định hướng học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện chuyên đề, phổ biến kiến thức về giới tính, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại, HIV, ... Một số nội dung cần gắn với hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

21. Quản lý hồ sơ sổ sách

- Thực hiện quản lý hồ sơ sổ theo phân cấp quản lý, nhiệm vụ được phân công.
- Đảm bảo thực hiện hồ sơ sổ sách đầy đủ, chú trọng công tác lưu trữ bảo quản, lưu lâu dài, lưu vĩnh viễn, lưu phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng.
- Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định.

VII. Công tác khác

1. Hoạt động hội chữ thập đỏ

- Vận động CBGVNV tham gia hiến máu nhân đạo.
- Tham gia các hoạt động của hội chữ thập đỏ xã.

2. Hoạt động hội khuyến học

- Nắm bắt tình hình học tập, bồi dưỡng của giáo viên nhân viên, xây dựng gia đình hiếu học, công dân học tập, đơn vị học tập.
- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các lực lượng phát triển giáo dục.
- Lập sổ vàng, tuyên dương những cá nhân vận động đóng góp cho trường.

3. Hoạt động tổ viết tin, viết bài

Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động đạt được của trường, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán

bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng (giáo viên bộ môn ngữ văn chịu trách nhiệm chính).

4. Hoạt động phát triển trường lớp

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung TBDH phòng học Ngoại ngữ, phòng thực hành công Nghệ.

- Phổ biến quy định bảo quản tài sản công đến từng giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Trang trí phòng học, bàn giao cơ sở vật chất cho từng bộ phận.

- Trồng và chăm sóc cây xanh, tạo cảnh quang môi trường xanh- sạch- đẹp-an toàn.

5. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hoạt động đúng theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 21/11/2011. Thực hiện tổ chức đại hội phụ huynh lớp ít nhất 2 lần/năm.

- Tổ chức đại hội CMHS, bầu Ban đại diện CMHS.

- Phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm: phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước của ngành và của địa phương có liên quan đến giáo dục đến cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp.

- Phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng trường lớp, hỗ trợ học sinh tham gia các phong trào, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi gia đình học sinh có hữu sự.

6. Hoạt động xã hội hóa

- Nhà trường phối hợp với các ban ngành trong xã, đến nói chuyện chuyên đề vào các ngày lễ: 30/4, 22/12, an ninh trật tự, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe.

- Vận động Hội từ thiện, Hội khuyến học, mạnh thường quân hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương vận động nhân dân ở xung quanh trường tham gia cùng nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống các dịch bệnh.

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh trường học.
- Phối hợp chặt chẽ với y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học.
- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.
- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

8. Hoạt động xây dựng kế hoạch, báo cáo

- Các bộ phận lập kế hoạch hoạt động từ 01 - 05 tây hàng tháng; xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động kịp thời.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo đúng thời gian, chính xác, đầy đủ. CB-GV-NV báo cáo nội dung tập huấn bằng văn bản sau buổi đi tập huấn.
- Giáo viên thực hiện báo cáo vào sáng ngày 21 hàng tháng.
- Các bộ phận (TV, TB, TCM) báo cáo vào sáng ngày 23 hàng tháng.
- Phó hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ báo cáo vào sáng ngày 24 hàng tháng.
- Thực hiện tốt việc tham mưu với lãnh đạo về phần việc mình phụ trách. Khi có vấn đề chưa rõ ràng cần kiến nghị ngay với bộ phận quản lý trực tiếp để tìm giải pháp giải quyết không để xảy ra việc khiếu nại vượt cấp.
- Thống kê tổng hợp và báo cáo kịp thời các hoạt động giáo dục nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

VIII. Chỉ tiêu cụ thể

STT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			
1	Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2024	100%	
2	CB-GV-NV gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và các quy định của ngành GD&ĐT.	100%	
3	Thực hiện đúng nội quy, quy định, quy chế chuyên môn và ngày, giờ công.	100%	

4	Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, cụ thể là có phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong tốt, có tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành.	100%	
5	Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 02 chuyên đề/học kỳ và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hàng tháng.	100%	
6	Mỗi giáo viên thực hiện dạy chuyên đề bằng bài giảng điện tử Sử dụng bài giảng tương tác	2 tiết/học kỳ Trên 200 tiết	
7	Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá	100%	
8	Sử dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy	100%	
9	Giáo viên tham gia thao giảng, dự giờ chuyên đề do tổ phân công ($\frac{1}{2}$ tổng số tiết trong tổ)	100%	
10	Giáo viên có soạn giáo án, sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp theo quy định.	100%	
11	Tự làm ĐDDH/GV; ĐDDH/tổ; đạt giải dự thi ĐDDH cấp huyện. - Tổ xã hội: - Tổ tự nhiên: Giáo viên sử dụng ĐDDH có cập nhật sổ/phần mềm	1 sản phẩm/HK 01 sản phẩm 02 sản phẩm 100%	
12	Lao động tiên tiến	100%	
13	Viết sáng kiến kinh nghiệm	Không giới hạn	
14	GVDG giỏi cấp trường GVDG giỏi cấp huyện	10 6	
15	Giáo án tương tác	4	
16	Giáo viên đạt thành tích cấp tỉnh về chuyên môn	1	

17	Tặng sách thư viện: mỗi GV ít nhất 1 quyển	100%	
18	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: học sinh tham gia và được đánh giá đạt	100%	
19	Chất lượng bộ môn: - Tiếng Anh (theo thang điểm của PGD) - Văn, Toán - KHTN - Các môn khác	85% 85% 87% 98%	
Học sinh			
1	Phổ cập THCS	Mức độ 3	
2	Huy động học sinh vào lớp 6	100%	
3	Học sinh bỏ học	Dưới 0,3%	
4	Học sinh lên lớp	100%	
5	Học sinh xếp loại rèn luyện khá tốt Trong đó Tốt: 85%, khá 14%	99 %	
6	Học sinh có học tập xếp loại khá, tốt, trong đó tốt 40%, khá 35%	75%	
7	Học sinh kiểm tra lại	<0,6%	
8	Tốt nghiệp THCS	100%	
9	Học sinh khối 9 tuyển sinh vào lớp 10	Trên bình quân của huyện	
10	Học sinh giỏi (văn hóa, thực hành, năng khiếu) Tin học trẻ Máy tính cầm tay	10 huyện, có HSG tỉnh	
11	Thi sáng tạo TTNND Thi KHK	01 01	
12	Tham gia BHYT	100%	

13	Học sinh có đủ SGK để học	100%	
14	Học sinh tặng sách giáo khoa cũ/lớp	> 03 bộ	
Danh hiệu thi đua, khen thưởng			
Danh hiệu tập thể			
	- Tập thể trường: Tập thể lao động xuất sắc - Công đoàn: Vững mạnh - Đoàn thanh niên: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh.		
Danh hiệu cá nhân			
	- Lao động tiên tiến - Chiến sĩ thi đua cơ sở - Bằng khen UBND tỉnh	100%	Xét đủ điều kiện

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường THCS Tân Ân. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu toàn thể giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan sẽ được bổ sung điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cần Đức;
- CB-GV-NV trường;
- Website;
- Lưu HT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Trúc Hà

KẾ HOẠCH THỜI GIAN
Các hoạt động Giáo dục THCS năm học 2024 - 2025
(Kèm Kế hoạch số 364 /KH-THCSTA ngày 12 /9/2024 của trường THCS Tân Ân)

THÁNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	THỜI GIAN
9/2024	1. Tụ trường. 2. Tuần sinh hoạt đầu năm. 3. Ngày khai giảng. 4. Bắt đầu thực hiện chương trình. 5. Tham gia Hội nghị Hội đồng bộ môn cấp THCS. 6. Rà soát lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia. 7. Hoàn thành kế hoạch, kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 8. Thi KHKT cấp trường 9. Thi GVDG cấp trường	1. 29/8/2024 2. 29/8 - 04/9/2024 3. 05/9/2024 4. 06/9/2024 5. Trong tháng 9 6. Trong tháng 9 7. Trước 15/9 8. 16/9 -21/9. 9. 23/9 -28/9
10/2024	1. Họp Hội đồng bộ môn cấp huyện (Theo phân công) 2. Sinh hoạt chuyên môn (theo bộ môn toàn huyện). 3. Thi KHKT cấp huyện. 4. Thi GVDG cấp huyện 5. Tiếp đoàn kiểm tra công tác PCGC, XMC.	1. Trước 10/10 2. Trong tháng 10 3. Trong tháng 10 4. Trong tháng 10 5. Dự kiến tháng 10, 11
11/2024	1. Tham gia sinh hoạt chuyên môn môn Toán 2. Phối hợp Công đoàn tham gia thể dục thể thao	1. Trong tháng 11

	mừng ngày 20/11. 3. Tổng kết công tác đảm bảo trật tự an ninh trường học 4. Tiếp Đoàn kiểm tra công tác PCGD, XMC tỉnh 5. Tiếp đoàn kiểm tra thực hiện chuyên môn THCS 6. Thi KHKT cấp tỉnh 7. Tham dự Hội thao QP-AN cấp tỉnh 8. Thi Giáo án tương tác cấp trường	2. Trong tháng 11 3. Trong tháng 11 4. Tháng 11, 12 5. Trong tháng 11 6. Lịch của Sở GD&ĐT 7. Lịch của Sở GD&ĐT 8. 05-18/11
12/2024	1. Tiếp đoàn kiểm tra thực hiện chuyên môn THCS 2. Thi giải toán máy tính cầm tay (MTCT) cấp huyện.	1. Trong tháng 12 2. Trong tháng 12
01/2025	1. Kiểm tra cuối kỳ I 2. Thi giải toán máy tính cầm tay (MTCT) cấp tỉnh.	1. 06-11/01/2025 2. Lịch của Sở GD&ĐT
02/2025	1. Nghỉ tết Nguyên Đán từ 24/1/2025 (25/12AL) đến 02/2/2025 (5/1AL) 2. Tiếp đoàn kiểm tra thực hiện chuyên môn THCS 3. Tham gia sinh hoạt chuyên môn môn Tiếng Anh 4. Thi thiết kế giáo án tương tác cấp huyện 5. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh 6. Thi Tin học trẻ cấp huyện	1. 24/01-02/02/2025 2. Trong tháng 2 3. Trong tháng 2 4. Trong tháng 2 5. Lịch của Sở GD&ĐT 6. Trong tháng 2
03/2025	1. Thi KHKT cấp quốc gia (nếu có) 2. Tham gia sinh hoạt chuyên môn môn Ngữ văn 3. Tiếp đoàn kiểm tra thực hiện chuyên môn THCS. 4. Thi chọn HSG CMVH K9 cấp huyện.	1. Dự kiến trong tháng 3 2. Trong tháng 3 3 Trong tháng 3 4. Trong tháng 3
4/2025	1. Tham gia Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp	1. Lịch của Sở

	tỉnh 2. Tham dự Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh 3. Thi HSG CMVH K9 cấp tỉnh	GDĐT 2. Lịch của Sở GDĐT 3. Lịch của Sở GDĐT
5/2025	1. Kiểm tra cuối kỳ II 2. Ôn tuyển sinh 10	1. 12/5-17/5/2025 2. Trong tháng 5
6/2025	1. Xét công nhận tốt nghiệp THCS 2. Thi tuyển sinh 10 năm học 2025 - 2026 3. Triển khai Phương án tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026	1. Trước 10/6 2. Trong tháng 6 3. Trong tháng 6
7/2025	1. Bồi dưỡng hè cho giáo viên, tập huấn sử dụng SGK 2. Ôn tập, kiểm tra lại trong hè 3. Tham gia tập huấn an toàn bơi, phòng chống đuối nước 4. Tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 - 2026	1. Cuối tháng 7 2. Tháng 7 3. Tháng 7 4. Trước 31/7
8/2025	1. Bồi dưỡng hè cho giáo viên, chuẩn bị thực hiện CTGDPT 2018 2. Tựu trường năm học 2025 - 2026	1. Trong tháng 8 2. Cuối tháng 8

NỘI DUNG DẠY HỌC TÍCH HỢP

STT	NỘI DUNG
1	Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người
2	Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
3	Các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông
4	Giáo dục bình đẳng giới
5	Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh
6	Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo
7	Quốc phòng và an ninh
8	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
9	Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên
10	Giáo dục thông qua di sản
11	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai
12	Giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số
13	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính
14	Phòng chống vi phạm pháp luật, ma túy, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường
15	Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường
16	Nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường
17	Giáo dục dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh
18	Thu gom, phân loại chất thải rắn trong sinh hoạt
19	Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống
20	Phòng tránh tác hại của thuốc lá
21	Phòng cháy chữa cháy

22	Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước
23	An toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống dịch bệnh (Covid-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng,)
24	Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên
25	Các di tích lịch sử
26	Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
27	60 năm chiến thắng Hiệp Hòa
28	An toàn thông tin mạng
29	Phòng tránh tai nạn bom, mìn, vật nổ
30	Tết trồng cây
31	Phổ biến giáo dục pháp luật
32	Tuyên truyền về bảo vệ tầng ô dôn
33	Các nội dung khác phù hợp với chương trình, tình hình thực tế

Tùy theo nội dung mà các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, xác định và lập các địa chỉ tích hợp để tổ chức giảng dạy có hiệu quả. Giáo viên bộ môn đưa nội dung tích hợp vào Phụ lục III, Mục tiêu bài học/chủ đề và các hoạt động dạy học phù hợp.

III. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường

1. Hoạt động chính khóa (thực hiện chương trình môn học)

Thực hiện theo các Công văn hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo.

1.1 Đối với khối lớp 6,7,8,9: 35 tuần

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53	105 tiết Dạy song song
	Địa lý	52	
Khoa học tự nhiên		140	4 tiết/tuần K6,7: Đào chủ đề K8,9: Giữ nguyên
Công nghệ		Khối 6,7: 35 Khối 8: 52 Khối 9: 52 tiết	K8: HK1 (1t/tuần), HK2 (2t/tuần) K9: KH1 (2t/tuần), HK2 (1t/tuần)
Tin học		35	
Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết Dạy song song
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		105	3 tiết/tuần
Giáo dục địa phương		35	K9 sẽ dạy học khi Sở GD&ĐT triển khai
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		K 6,7: 29 tiết/ tuần K8,9: 29,5 tiết/tuần	
Tổng số tiết học/ năm		K 6,7: 1015 tiết K8,9: 1032	

2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 105 tiết

Dạy theo chương trình và gợi ý khung chương trình, phân phối của Sở Giáo dục Long An.

- Cả năm 105 tiết (3 tiết x 35 tuần)

- Đối với hình thức sinh hoạt cờ: Phân công giáo viên tổng phụ trách tham mưu phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện.

- Đối với hình thức chủ đề: Phân công giáo viên bộ môn thực hiện.
- Đối với hình thức sinh hoạt lớp: Phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện.

3. Hoạt động đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá chú trọng phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá theo đúng quy định ban hành kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 6,7,8,9.

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ				Thời lượng kiểm tra
		Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số cột điểm	
Ngữ văn	140	4	1	1	6	90 phút
Toán	140	4	1	1	6	90 phút
Tiếng Anh	105	4	1	1	6	90 phút
Giáo dục công dân	35	2	1	1	4	45 phút
Lịch sử và địa lý	105	4	1	1	6	90 phút
Khoa học tự nhiên	140	4	1	1	6	90 phút
Công nghệ	K6,7:35	2	1	1	4	45 phút
	K8,9: 52	3	1	1	5	45 phút
Tin học	35	2	1	1	4	45 phút
Giáo dục thể chất	70	2	1	1	4	45 phút
Nghệ thuật	70	2	1	1	4	45 phút
HĐTN-HN	105	2	1	1	4	90 phút
GDDP	35	2	1	1	4	45 phút

- Đối với các bộ môn: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt.

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

4. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

4.1. Hoạt động ngoại khóa

- Nhà trường phối hợp với Đội thiếu niên tổ chức cho học sinh tham quan các khu di tích lịch sử, các trường nghề, các hoạt động giao lưu phù hợp lứa tuổi.
- Tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao với các trường trong huyện.

4.2. Câu lạc bộ

Tổ chức các câu lạc bộ Ngữ văn, Tiếng Anh, thể dục thể thao, văn nghệ, ATGT, tuyên truyền pháp luật, phòng chống vi phạm pháp luật và bạo lực học đường. Tổ chức sinh hoạt bằng hình thức đa dạng, phong phú theo chủ đề, theo khối nhằm phát huy các năng lực, sở trường của học sinh.

5. Bảng phân chia định mức tiết dạy của giáo viên giảng dạy năm học 2024-2025 để làm căn cứ phân công chuyên môn (có thể thay đổi tùy tình hình thực tế)

TT	Giáo viên	Số tiết/năm	Số tiết miễn giảm/tuần	Tổng số tiết kiêm nhiệm cả năm	Số tiết thực dạy học kỳ 1	Số tiết thực dạy học kỳ 2	Tổng cộng tiết thực dạy	Thừa (+) Thiếu (-)	Ghi chú
1	Trần Thị Trúc Hà	70		0	36	34	70		
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	140		0	72	68	140		
3	Trần Nguyễn Hiếu Hậu	665		9,5	351	323	674	+9	Tổng phụ trách
4	Nguyễn Thị Kim Thanh	665		3	342	323	665		Học Lớp TCELLCT
5	Trần Thị Mỹ Hạnh	665		4	344	323	665		Chủ nhiệm
6	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	665		3	342	323	665		Thư viện
7	Thái Ngọc Hội	665			324	341	665		
8	Trương Thanh Tùng	665		7	342	323	665		Chủ nhiệm + CTCĐ
9	Nguyễn Thị Cành	665		5	345	320	665		Chủ nhiệm + UV. BCH CĐ
10	Nguyễn Văn Tri	665		2	323	342	665		TTND
11	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	665		5	342	323	665		Chủ nhiệm + TPCM
12	Nguyễn Thị Thanh Lan	665		3	342	323	665		Chủ nhiệm + TPCM
13	Huỳnh Đỗ Hoài Thu	665			344	323	665		
14	Nguyễn Thị Trúc Mai	665		4	342	323	665		Chủ nhiệm
15	Võ Thị Ánh Tuyết	665		4	324	341	665		Chủ nhiệm
16	Phạm Thị Ngọc Linh	665		4	342	323	666	+1	Chủ nhiệm + TPCM

17	Đỗ Thị Bích Tuyền	665		4	342	323	665		Chủ nhiệm
18	Nguyễn Tấn Tài	665		4	327	338	665		Chủ nhiệm
19	Trần Thị Phương Nhung	665		4	360	305	665		Chủ nhiệm
20	Nguyễn Hoàng Nam	665	2	4	342	323	665		Phụ trách TDTT + Chủ nhiệm
21	Trần Việt Quyền	665	2	4	342	323	665		Phụ trách văn nghệ + Chủ nhiệm
22	Trần Nguyễn Cẩm Tuyền	665	4	4	342	323	665		TVTL-PCTCĐ-TKHD + Chủ nhiệm
23	Nguyễn Thị Xuân Mai	665	4	4	342	323	665		Chủ nhiệm
24	Đỗ Thị Kim Xuyên	595	4	4	306	389	595		Chủ nhiệm
25	Nguyễn Thị Thanh Thùy	595	4	4	306	389	595		Chủ nhiệm
Tổng								+10	

6. Hợp đồng thỉnh giảng

STT	TÊN GV	MÔN	HKI	HKII	CẢ NĂM	GHI CHÚ
1	Phạm Minh Dương	Tin học	86	81	167	
2	Trần Minh Tuyết	KHTN (Hóa)	20	180	200	
3	Đặng Nguyễn Ngọc Thanh	KHTN (Lí)	156	32	188	
4	Lê Thị Phúc Thanh	Công nghệ	18	102+204	324	204 của N Tuyển hộ sản
5	Nguyễn Thị Thúy Quyên	NV, GDDP	144	178	322	GV hưu
6	Châu Thị Kha Thi	NV, GDDP	144	136	280	
7	Trần Ngọc Hồng Liên	GDDP, GDDP (CD)	34	130	164	
8	Phạm Ngọc Huyền	LS&DL (LS), GDDP	191	197	388	
9	Phạm Thị Thảo Trinh	LS&DL (DL)	208	220	428	GV hưu
10	Phạm Minh Trung	GDTC	126	68	194	
11	Đinh Lê Minh Thành	GDTC	54	102	156	
12	Lê Thị Yến Oanh	AN, GDDP	99	103	202	
13	Ngô Thị Tuyết Hoài	MT, GDDP	125	147	272	
14	Huỳnh Thị Hồng Phượng	GDDP (LS)	73	24	97	
15	Nguyễn Thị Luyến	GDDP (DL)	58	42	100	
16	Nguyễn Thị Xuân Lan	Tiếng Anh	21	36	57	GV chưa tuyển dụng, HĐ từ tháng 10
Tổng			1.557	1.982	3.539	

Phụ lục 5**7. Phân công giáo viên**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chuyên môn	Phân công
1	Trần Thị Trúc Hà	Hiệu trưởng	Tiếng Anh	Tiếng Anh
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	P. hiệu trưởng	Vật lí	KHTN
3	Trần Nguyễn Hiếu Hậu	Giáo viên	GDTC	TPT, GDTC, HĐTN-HN
4	Nguyễn Thị Kim Thanh	Giáo viên	Toán	TTCM, Toán, HĐTN-HN, chủ nhiệm
5	Trần Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Toán	Toán, HĐTN-HN, chủ nhiệm
6	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Giáo viên	Toán	Toán, Kiêm thư viện
7	Thái Ngọc Hội	Giáo viên	Toán	Toán
8	Trương Thanh Tùng	Giáo viên	Tin học	Tin học, HĐTN-HN, chủ nhiệm
9	Nguyễn Thị Cành	Giáo viên	Vật lí	KHTN, HĐTN-HN, chủ nhiệm
10	Nguyễn Văn Tri	Giáo viên	Sinh học	KHTN
11	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Giáo viên	Công nghệ	TPCM, Công nghệ, HĐTN-HN
12	Nguyễn Thị Thanh Lan	Giáo viên	Ngữ văn	TTCM, Ngữ văn, HĐTN-HN
13	Huỳnh Đỗ Hoài Thu	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn
14	Nguyễn Thị Trúc Mai	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn, HĐTN-HN, chủ nhiệm
15	Võ Thị Ánh Tuyết	Giáo viên	GDCD	GDCD, HĐTN-HN, chủ nhiệm
16	Phạm Thị Ngọc Linh	Giáo viên	Lịch sử	TPCM, LS&DL, HĐTN-HN, chủ nhiệm
17	Đỗ Thị Bích Tuyền	Giáo viên	Tiếng Anh	Tiếng Anh, HĐTN-HN, chủ nhiệm
18	Nguyễn Tấn Tài	Giáo viên	Tiếng Anh	Tiếng Anh, HĐTN-HN, chủ nhiệm

19	Trần Thị Phương Nhung	Giáo viên	Tiếng Anh	Tiếng Anh, HĐTN-HN, chủ nhiệm
20	Nguyễn Hoàng Nam	Giáo viên	GDTC	GDTC, HĐTN-HN
21	Trần Việt Quyền	Giáo viên	Âm nhạc	Âm nhạc, HĐTN-HN, chủ nhiệm
22	Trần Nguyễn Cẩm Tuyền	Giáo viên	Mĩ thuật	Mĩ thuật, HĐTN-HN, chủ nhiệm
23	Nguyễn Thị Xuân Mai	Giáo viên	Hóa học	KHTN, HĐTN-HN, chủ nhiệm
24	Đỗ Thị Kim Xuyên	Giáo viên	Sinh học	KHTN, HĐTN-HN, chủ nhiệm
25	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Giáo viên	Địa lí	LS&ĐL, HĐTN-HN, chủ nhiệm

8. Thời gian các tiết học

(Khi tổ chức hai buổi/ ngày thì đảm bảo buổi sáng không quá 4 tiết và buổi chiều không quá 3 tiết).

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU	
Thời gian	Tiết học	Thời gian	Tiết học
6g50 – 7g	Truy bài	11g50 – 12g	Truy bài
7g – 7g45	Tiết 1	12g – 12g45	Tiết 1
7g50 – 8g35	Tiết 2	12g50 – 13g35	Tiết 2
8g40 – 9g25	Tiết 3	13g35 – 13g55	TDGG, ra chơi
9g25 – 9g45	TDGG, ra chơi	13g55 – 14g40	Tiết 3
9g45 – 10g30	Tiết 4	14g45 – 15g30	Tiết 4
10g35 – 11g20	Tiết 5	15g35 – 16g20	Tiết 5